

Bản án số: 03/2022/HS-ST

Ngày: 18 - 01 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Gia Khánh và bà Trần Thị Lệ Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Toại - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 1 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 109/2021/TLST- HS ngày 29 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Quang T (Tên gọi khác: Không); sinh năm 1993 tại Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 7, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M và bà Trần Thị N. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Bản án số 63 ngày 28/11/2019 của TAND huyện K xử phạt bị cáo 37.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí về tội “Đánh bạc”. Bị cáo Chấp hành xong án phí ngày 22/10/2020, chấp hành xong tiền phạt ngày 02/11/2021.

Tiền sự: Không

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Trần Văn V – sinh năm 1990; trú tại: Xóm 16, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Đỗ Quốc V1 – sinh năm 1996; trú tại: Xóm 6, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Duy H – sinh năm 1992; trú tại: Xóm V, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Thế Q – sinh năm 1996; trú tại: Phô T, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Vũ Sơn H1 – sinh năm 1994; trú tại: Xóm 6, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Phạm Văn T1 – sinh năm 1994; trú tại: Xóm 9, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Ông Phạm Văn M – sinh năm 1955; trú tại: Xóm 7, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Quang T là người có 01 tiền án về tội “Đánh bạc”. Buổi tối ngày 07/11/2021, sau khi đi uống bia về T cùng với Trần Văn V sinh năm 1990 trú tại xóm 16, xã Q, Đỗ Quốc V sinh năm 1996 trú tại xóm 6, xã K, Nguyễn Duy H sinh năm 1992 trú tại xóm V, xã T, Nguyễn Thế Q sinh năm 1996 trú tại 5, xã Y, Vũ Sơn H1 sinh năm 1994 trú tại xóm 6, xã Đ và Phạm Văn T sinh năm 1994 trú tại xóm 9, xã L về uống nước tại gian bếp của gia đình T. Khoảng 21 giờ cùng ngày, T lấy 01 bộ tú lơ khơ 52 quân có sẵn ở trong nhà rủ mọi người “Đánh bạc” ăn tiền, tất cả đồng ý. Cả 07 đối tượng ngồi trên chiếu đã trải sẵn, đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi “Liêng”, đặt cược mỗi ván từ 10.000 đồng, đánh cao nhất 100.000 đồng. Quá trình đánh bạc được khoảng 10 phút thì T1 hết tiền nên ngồi xem. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi T, V1, V, H, Q và H1 đang đánh bạc thì bị Công an huyện K và Công an xã Q phát hiện lập biên bản vi phạm hành chính. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 4.000.000đồng, 01 bộ tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc chiếu nhựa, 05 điện thoại di động các loại (Iphone 7 Plus của T, Iphone 6S của V1, Redmi của Q, Iphone X của H1 và Vivo của V). Ngoài ra thu giữ trên người Q số tiền 110.000 đồng, V1 185.000 đồng.

Qua điều tra xác định số tiền 110.000đ thu trên người của Q không sử dụng vào việc đánh bạc, số tiền 185.000đ của V1 sử dụng vào việc đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 4.185.000 đồng.

Quá trình điều tra, Phạm Quang T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 03/CT-VKS - KS ngày 28/12/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Phạm Quang T về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Quang T phạm tội đánh bạc.

Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Quang T từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ và khấu trừ 5% đến 10% thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt. Phạt bổ sung bị cáo Phạm Quang T từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước,

Giao bị cáo Phạm Quang T cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp khác: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu Ngân sách Nhà nước số tiền 4.185.000 (*Bốn triệu một trăm tám mươi lăm nghìn đồng*)

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc nhựa cũ đã không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Quang T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Phạm Quang T phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Quang T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản vi phạm hành chính lập hồi 22 giờ 30 phút ngày 07 tháng 11 năm 2021 tại xóm 7, xã Q, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 21 giờ đến 22 giờ 30 phút ngày 07/11/2021, tại nhà ở của mình tại xóm 7, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình, Phạm Quang T là người có tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích, đã cùng với Trần Văn V, Đỗ Quốc V1, Nguyễn Duy H, Nguyễn Thế Q, Vũ Sơn H1 và Phạm Văn T1 “Đánh bạc” bằng hình thức chơi “Liêng” được thua với số tiền 4.185.000 đồng.

Như vậy hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

“Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[2] Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo Phạm Quang T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ việc đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Quang T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Mặt khác bị cáo có bố ông Phạm Văn M là thương binh loại A. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, số tiền đánh bạc không nhiều tổng số tiền các đối tượng đánh bạc dưới 5 triệu đồng, trong đó bị cáo Tư có sử dụng 700 nghìn đồng vào việc đánh bạc. Bản thân bị cáo tuổi đời còn trẻ do ham chơi và nhất thời phạm tội. Hiện có công ăn việc làm ổn định và có nơi cư trú rõ ràng Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương là thể hiện sự khoan hồng tính nhân đạo của pháp luật và cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo thành người công dân tốt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo Phạm Quang T trong thời gian chấp hành án. Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đối với Trần Văn V, Đỗ Quốc V1, Nguyễn Duy H, Nguyễn Thế Q, Vũ Sơn H1 và Phạm Văn T1 có hành vi “Đánh bạc” với Phạm Quang T, số tiền dùng vào việc đánh bạc là 4.185.000 đồng. Nhưng những đối tượng này chưa bị kết án hoặc xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, gá bạc hoặc tổ chức đánh bạc. Nên hành vi chưa cấu thành tội đánh bạc quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự. Công an huyện K đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với những người này là đúng quy định pháp luật.

Đối với ông Phạm Văn M là chủ nhà, thời điểm các đối tượng “Đánh bạc”, ông đang ngủ ở nhà trên, không biết sự việc xảy ra nên ông M không vi phạm pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã trả lại cho Đỗ Quốc V điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, Vũ Sơn H1 điện thoại Iphone X, Trần Văn V điện thoại Vivo, Nguyễn Thế Q điện thoại Redmi và số tiền 110.000 đồng đây là những tài sản không sử dụng vào việc đánh bạc. Việc trả lại các tài sản trên của Cơ quan CSĐT - Công an huyện K là đúng về trình tự, thủ tục, thẩm quyền do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Đối với những vật chứng còn lại của vụ án căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự xử lý như sau:

- Số tiền 4.185.000 đồng thu giữ của bị cáo cùng các đối tượng khác sử dụng vào việc đánh bạc, đây là số tiền liên quan đến việc phạm tội do vậy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước

- Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc nhựa cũ đã không còn giá trị sử dụng do bị cáo cùng các đối tượng sử dụng để đánh bạc, đây là công cụ, phương tiện liên quan đến việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus của Phạm Quang T do không liên quan đến việc phạm tội. Nay cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Bị cáo Phạm Quang T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự

Căn cứ và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Quang T phạm tội đánh bạc.

1.1 Xử phạt bị cáo Phạm Quang T 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo Phạm Quang T trong thời gian chấp hành án và phạt bổ sung bị cáo Phạm Quang T 12 triệu đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Phạm Quang T cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Tịch thu Ngân sách Nhà nước số tiền 4.185.000 (*Bốn triệu một trăm tám mươi lăm nghìn đồng*)

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc nhựa cũ đã không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Quang T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Chi tiết vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 12 năm 2021 và giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 29 tháng 12 năm 2021 giữa Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình).

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Quang T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai; bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/01/2022), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K.
- Bị cáo.
- UBND xã Q.
- Người có QLNVLQ đến vụ án
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án
- .

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Trần Thị Khanh